

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG LIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

Xét đề nghị của Công chức tài chính kế toán, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021  
(Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng HĐND&UBND xã, Ban tài chính, bộ phận Kế toán – tài chính, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Tạ Văn Phin**



Số: 94/BC-UBND

Đồng Liên, ngày 5 tháng 8 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách  
Xã Đồng Liên năm 2021**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021 như sau:

**1. Thu ngân sách nhà nước:**

Kết quả thu NSNN xã Đồng Liên năm 2021 đạt 22.256.759đ bằng 156,7% kế hoạch thành phố giao đầu năm.

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2021 đạt 6.769.567.447.000 đồng bằng 161,13% KH thành phố giao đầu năm. Nhiều sắc thuế thu đạt cao như: Phí, Lệ phí (121,05%); Lệ phí trước bạ, nhà đất ( 224,1%)... Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 5.466.406.200.000 đồng (trong đó: Bổ sung có mục tiêu trong năm: 1.457.934.000 đồng)
- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 94.101.271 đồng
- Thu kết dư ngân sách năm trước chuyển sang: 343.830.776 đồng
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ được hưởng: 865.229.200 đồng (Bao gồm: Các khoản thu 100% đạt: 717.872.000, Thu theo tỷ lệ phân chia đạt: 147.357.200 đồng)

**2. Chi ngân sách xã:**

Ngay từ đầu năm căn cứ vào kế hoạch thành phố giao và Nghị quyết HĐND xã phân bổ, UBND xã đã giao kế hoạch chi cho các ban ngành, đoàn thể đảm bảo cho các đoàn thể chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đoàn thể mình. Công tác quản lý kiểm tra, kiểm soát hướng dẫn các ban ngành đoàn thể thực hiện chi trong kế hoạch được giao đúng chế độ, định mức quy định của nhà nước đảm bảo mục đích



có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách của địa phương, đúng luật Ngân sách nhà nước và các văn bản tài chính quy định. Cụ thể:

Tổng chi ngân sách xã năm 2021 đạt: 8.888.144.493 đồng bằng 99,78%% kế hoạch. Trong đó:

- Chi thường xuyên (Bao gồm cả bổ sung có mục tiêu): 6.608.338.493 đồng
- Chi đầu tư phát triển: 2.279.806.000 đồng
- Chi chuyển nguồn: 924.736.014 đồng

### **3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân năm 2021:**

Hàng năm, xác định công tác thu ngân sách là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu góp phần quyết định sự phát triển toàn diện cả về kinh tế và chính trị của địa phương. Cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, ngay từ đầu năm Thường trực Đảng ủy- HĐND, lãnh đạo UBND xã Đồng Liên đã chỉ đạo triển khai các giải pháp quyết liệt, triệt để đẩy mạnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước được giao với nhiều giải pháp tích cực như: Thành lập Ban chỉ đạo trong chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo Đội thuế xã xây dựng kế hoạch thu cụ thể từng tháng, từng quý, năm, tăng cường các biện pháp công tác quản lý thu ngân sách, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các bộ phận chuyên môn và sự phối hợp của MTTQ, các đoàn thể, các tổ dân phố trong công tác thu ngân sách, thường xuyên kiểm tra, rà soát nắm chắc đối tượng, nguồn thu trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra thuế, đôn đốc xử lý thu hồi nợ đọng, đôn đốc các doanh nghiệp kê khai nộp hết số phát sinh, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN nên kết quả thu ngân sách Nhà nước năm 2021 đạt đúng so với kế hoạch đầu năm thành phố giao, đáp ứng được cơ bản nhiệm vụ chi ngân sách.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2021 công tác thu ngân sách Nhà nước của xã Đồng Liên cũng gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế, tình hình đặc thù của xã nông nghiệp ...

Trên đây là Báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã Đồng Liên năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng TCKH TPTN;
- TT ĐU, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tạ Văn Phin**

## BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được HĐND phê duyệt)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	Quyết toán	NỘI DUNG CHI	Quyết toán
<b>Tổng số thu</b>	<b>6 769 567 447</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>6 733 114 493</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	717 872 000	I. Chi đầu tư phát triển	124 776 000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	147 357 200	II. Chi thường xuyên	5 683 602 479
III. Thu bổ sung cân đối	5 466 406 200	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	<b>924 736 014</b>
-Bổ sung cân đối ngân sách	4 008 472 200	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
-Bổ sung có mục tiêu	1 457 934 000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	343 830 776		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	94 101 271		
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b><u>36 452 954</u></b>		



## TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được HĐND phê duyệt)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>145.000.000</b>	<b>4.201.391.000</b>	<b>880.182.759</b>	<b>6.769.567.447</b>	<b>607,02</b>	<b>161,13</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>36.000.000</b>	<b>36.000.000</b>	<b>717.923.754</b>	<b>717.872.000</b>	<b>1994,23</b>	<b>1994,09</b>
- Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	44.235.000	44.235.000	147,45	121,05
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			14.054.754	14.003.000		
- Đóng góp của nhân dân xây dựng kết cấu hạ tầng			652.926.000	652.926.000		
- Thu khác	6.000.000	6.000.000	6.708.000	6.708.000	111,80	111,80
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>109.000.000</b>	<b>93.500.000</b>	<b>162.259.005</b>	<b>147.357.200</b>	<b>148,86</b>	<b>157,60</b>
1. Các khoản thu phân chia	21.000.000	21.000.000	37.113.425	37.113.425	176,73	176,73
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	1.917.900	1.917.900	191,79	191,79
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000.000	8.000.000	8.300.000	8.300.000	103,75	103,75
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	12.000.000	12.000.000	26.895.525	26.895.525	224,13	224,13
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	88.000.000	72.500.000	125.145.580	110.243.775	142,21	152,06
- Thuế giá trị gia tăng	25.000.000	22.500.000	24.977.992	22.480.195	99,91	99,91
- Thuế thu nhập cá nhân hộ	13.000.000		12.404.008		95,42	
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	50.000.000	50.000.000	87.763.580	87.763.580	175,53	175,53
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>				<b>94.101.271</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>				<b>343.830.776</b>		
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>4.071.891.000</b>		<b>5.466.406.200</b>		
- Bổ sung cân đối ngân sách		4.071.891.000		4.008.472.200		
- Bổ sung có mục tiêu				1.457.934.000		



**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**  
(Quyết toán đã được HĐND phê duyệt)

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi</b>	<b>6.752.428.214</b>	<b>124.776.000</b>	<b>6.627.652.214</b>	<b>6.733.114.493</b>	<b>124.776.000</b>	<b>6.608.338.493</b>	<b>99,71</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	574.231.200		574.231.200	574.218.716		574.218.716	99,998		100
- Chi dân quân tự vệ	386.311.200		386.311.200	386.298.716		386.298.716	99,997		100
- Chi trật tự an toàn xã hội	187.920.000		187.920.000	187.920.000		187.920.000	100		100
2. Chi giáo dục	0		0						
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0						
4. Chi y tế	0		0						
5. Chi văn hóa, thông tin	72.000.000		72.000.000	72.000.000		72.000.000	100		100
6. Chi phát thanh, truyền hình	0		0						
7. Chi thể dục, thể thao	45.000.000		45.000.000	41.495.000		41.495.000	92,211		92
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	124.776.000	124.776.000		124.776.000	124.776.000		100	100	
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.473.832.400		4.473.832.400	4.458.975.163		4.458.975.163	99,668		100
10.1. Quản lý Nhà nước	2.002.494.283		2.002.494.283	1.989.145.366		1.989.145.366	99,333		99
10.2. Hội đồng nhân dân	894.612.117		894.612.117	894.612.117		894.612.117	100		100
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	675.918.000		675.918.000	675.918.000		675.918.000	100		100
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	204.678.920		204.678.920	203.294.200		203.294.200	99,323		99
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	105.525.965		105.525.965	105.525.965		105.525.965	100		100
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	174.851.020		174.851.020	174.851.020		174.851.020	100		100
10.7. Hội Cựu chiến binh	143.328.649		143.328.649	143.328.649		143.328.649	100		100
10.8. Hội Nông dân	127.105.446		127.105.446	127.105.446		127.105.446	100		100



Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	43.460.400		43.460.400	43.460.400		43.460.400	100		100
10.10. Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000	21.456.000		21.456.000	100		100
10.11. Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	16.092.000		16.092.000	100		100
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	64.309.600		64.309.600	64.186.000		64.186.000	99,808		100
11. Chi cho công tác xã hội	537.852.600		537.852.600	536.913.600		536.913.600	99,825		100
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	189.924.600		189.924.600	189.924.600		189.924.600	100		100
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	0		0						
- Khác	347.928.000		347.928.000	346.989.000		346.989.000	99,73		100
12. Chi khác	0		0						
13. Dự phòng	0		0						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	924.736.014		924.736.014	924.736.014		924.736.014			

## THỰC HIỆN THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Kế hoạch			Thực hiện		
	Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
<b>Tổng số</b>	<b>39.000.000</b>	<b>59.853.000</b>	<b>25.111.000</b>	<b>37.232.000</b>	<b>51.620.000</b>	<b>31.576.000</b>
<b>I. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>39.000.000</b>	<b>59.853.000</b>	<b>25.111.000</b>	<b>37.232.000</b>	<b>51.620.000</b>	<b>31.576.000</b>
+ Quỹ Bảo trợ trẻ em	9.000.000	8.000.000	4.439.000	8.660.000	4.500.000	7.599.000
+ Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa	9.000.000	22.000.000	5.792.000	8.660.000	20.460.000	6.992.000
+ Quỹ chăm sóc người cao tuổi		520.000	-			520.000
+ Quỹ Vì người nghèo	10.000.000	4.000.000	14.880.000	9.652.000	3.000.000	15.532.000
+ Quỹ Phòng chống Thiên tai	11.000.000	19.500.000	-	10.260.000	18.760.000	-
+ Quỹ Da cam		4.900.000	-		4.900.000	-
+ Quỹ Chữ thập đỏ		933.000	-			933.000



Đồng liên, ngày 6 tháng 9 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**Kết thúc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2021**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

**1. Thời gian:** Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 6 tháng 9 năm 2022

**2. Thành phần gồm:**

1. Ông: Tạ Văn Phin, Chủ tịch UBND xã, Chủ tài khoản
2. Bà: Nguyễn Huyền Trang, Công chức kế toán NS, Thành viên
3. Ông Tạ Như Tam, Văn phòng UBND, Thành viên

**3. Nội dung:**

Tiến hành lập biên bản Kết thúc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2021 xã Đồng Liên

- Thời gian niêm yết từ ngày 5/8/2022 đến hết ngày 5/9/2022.
- Hình thức công khai: Tại trụ sở UBND xã Đồng liên, nhà văn hóa các xóm xã Đồng liên, Trung tâm văn hóa thể thao xã Đồng liên;
- Thu nhận thông tin phản hồi: Trong thời gian niêm yết trên không nhận được bất kỳ ý kiến phản ánh hay khiếu nại về nội dung trên

Biên bản kết thúc hồi 17 giờ 00 phút ngày 6/9/2022, đã đọc cho các thành viên cùng nghe và thống nhất.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

**CHỦ TỊCH**



**Tạ Như Tam**

**Tạ Văn Phin**